

# MỤC LỤC - CONTENTS

## NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI – RESEARCH & DISCUSSION

- 5 Cù Văn Trung:** Một số tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Criteria to evaluate the leadership capability of the Communist Party of Viet Nam.
- 9 Lại Văn Nam:** Tìm hiểu tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu - Learning the democratic thoughts of Phan Bội Chau.
- 13 Lâm Thị Kho:** Hồ Chí Minh với đào tạo trí thức dân tộc thiểu số - Ho Chi Minh and educating ethnic minority intellectuals.
- 18 Nguyễn Văn Bách:** C.Mác - tấm gương đấu tranh tư tưởng lý luận mẫu mực cho giảng viên khoa học xã hội và nhân văn - Karl Marx - the leading figure of theoretical ideology for lecturers of social sciences and humanities.
- 23 Trần Thị Hồng Uyên - Vũ Thị Thúy Hiền:** Cảm hứng về văn hóa, lịch sử khi dạy học tiết đọc văn "Ai đã đặt tên cho dòng sông?" (Hoàng Phủ Ngọc Tường), "Một người Hà Nội" (Nguyễn Khải) - Ngữ văn 12 - Cultural and historical inspiration in teaching literature lesson Who named the river (Hoang Phu Ngoc Tuong), A Hanoian (Nguyen Khai) - 12 grade Literature.
- 28 Chu Văn Biên:** Nghiên cứu xây dựng quy trình giảng dạy giúp học sinh sáng tạo bài toán mới theo hướng phát triển năng lực người học trong chương trình Vật lí phổ thông - A study on developing a teaching and learning strategy to help students create new physics problems and exercises based on school physics curriculum that stimulates student learning ability.
- 32 Nguyễn Xuân Hà:** Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Hóa học để phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh - Apply the reverse classroom model in chemistry teaching to develop problem solving ability for students.
- 36 Huỳnh Mộng Tuyển - Đinh Ngọc Thắng:** Tiếp cận một số mô hình học tập trải nghiệm để sử dụng các hình thức tổ chức dạy học các học phần Giáo dục học cho sinh viên - Getting approaches to some models of experiential learning to use organization forms in teaching the modules of pedagogics to students.
- 41 Nguyễn Đức Trung:** Đổi mới hoạt động khoa học công nghệ tại Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - Renovating the science and technology activities at the Institute for Research and Design of School to meet the requirements of education reform.
- 48 Lý Việt Anh - Lê Thị Quỳnh Trang - Nguyễn Thị Thu Dung:** Mạ hóa học lên bề mặt vật liệu cách điện và các phương pháp tiên tiến đánh giá chất lượng lớp mạ - Chemical metallization on insulating polymeric surfaces and the methods to evaluate the quality coating.
- 51 Bùi Thị Mùi:** Năng lực công tác chủ nhiệm lớp trong nhà trường trung học - Head teacher's task capacity in secondary school.
- 55 Chu Thị Hồng Nhung:** Một số điều kiện đảm bảo chất lượng trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh - Some quality assurance conditions for children to be familiar with English.
- 60 Trần Văn Duẩn:** Trải nghiệm vẽ tranh bằng lời và trò chơi học tập trong dạy học Văn miêu tả lớp 5 nhằm hỗ trợ phát triển năng lực nói cho học sinh - Experimenting with verbal communication drawing and learning games in teaching literary description grade 5 to support developing speaking capability for students.
- 65 Nguyễn Thị Thu Hà:** Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở giáo dục mầm non - Building educational environment safety, healthy and friendly in preschool institutions.
- 70 Nguyễn Thị Cẩm Bích:** Thực hiện chương trình Giáo dục mầm non trong nhóm, lớp - Implementing early childhood education curriculum in groups, classes.
- 77 Hồ Thị Lệ Hồng:** Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một - Family-school coordination in preparing children for Grade 1.
- 81 Hà Thanh Tùng:** Bồi dưỡng kỹ năng điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp sư phạm cho giảng viên trẻ ở các học viện, nhà trường quân đội - Fostering skills of controlling pedagogical communication process for young lecturers in military schools.
- 85 Phan Thị Minh Châu - Đào Thị Nhung:** Phát triển chương trình đào tạo giáo viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở - Developing the curriculum at Teacher Training Colleges to meet the requirements of renovating English teaching programme at junior secondary schools.
- 89 Trần Văn Cường:** Đổi mới phương pháp giảng dạy là nhiệm vụ trọng tâm đối với giảng viên Trường Chính trị tỉnh, thành phố hiện nay - Changing in teaching methods is the primary duty for lecturers of political schools in provinces and cities today.
- 93 Chu Thị Hoàng Yến:** Một số kinh nghiệm gây hứng thú cho học sinh trung học cơ sở trong giờ học ngoại ngữ - Some of the excitement experiences for students in language lessons for junior high school students.
- 98 Lê Minh Nguyệt:** Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở theo định hướng phát triển năng lực học sinh - Managing the activities of teaching literature in secondary school based on student development strategies.
- 101 Lê Thị Phương:** Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi trong trường đại học - Leading and managing changes in university.
- 106 Hoàng Hữu Sơn - Hoàng Vân Anh:** Mạng xã hội hỗ trợ giảng dạy, học tập và nghiên cứu trong trường đại học - Social network supporting teaching, studying and researching in university.

- 110 Bùi Ngọc Hoàng:** Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học cho giảng viên ở các trường đại học trong quân đội theo định hướng phát triển năng lực - Training method for scientific research skills for university lecturers in the army in the orientation of capacity development.
- 114 Nguyễn Thế Minh:** Giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, xây dựng động cơ rèn luyện ý chí cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các sư đoàn bộ binh - Education for raising political awareness and thought, building motivation for spirit exercise for noncommissioned officers and soldiers in the division infantry.
- 117 Nguyễn Hồng Đức:** Quan điểm của Rosa Luxemburg về dân chủ xã hội chủ nghĩa - Rosa Luxemburg's viewpoint about socialist democracy.
- 120 Nguyễn Văn Tường:** Thực trạng ứng phó bằng hành động với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh - Coping with school violence by action of secondary school students in Ho Chi Minh City.
- 127 Tạ Thị Thu Đông:** Đào tạo lại cho người lao động ở Việt Nam vì quyền con người và sự hội nhập, phát triển bền vững - Re-training for employees to ensure human rights, integration and sustainable development.
- 133 Trần Lệ Thu:** Bàn về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung - Discussing on the jurisdiction of land disputes settlement according to regulations of the 2013 Land Law and the need to modified.
- 137 Đinh Ngọc Thắng - Đinh Văn Liêm:** Trợ giúp pháp lý cho người nghèo ở các huyện 30A khu vực Bắc Trung Bộ - Legal assistance for the poor in 30A districts in Northern Central Region.
- 142 Trần Nguyễn Thị Tâm Đan:** Thực tiễn áp dụng án lệ số 03/2016/AL-HĐTP về vụ án ly hôn - một số vấn đề lưu ý khi áp dụng án lệ - The practical application of the divorce case law 03/2016/AL-HĐTP - some notices in applying case law.
- 145 Vũ Trịnh Hải Việt:** Một số điểm mới về biện pháp “Đặt tiền để bảo đảm” trong Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 - A number of new points on the measure of “depositing money as bail” in accordance with the 2015 Vietnamese Criminal Procedure Code.
- 149 Nguyễn Huy Hoàng:** Hệ quả pháp lý khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015 - Legal consequence upon the basic change of circumstances under the 2015 Civil Code.
- 153 Phan Thị Chánh Lý:** Những vấn đề pháp lý và thực tiễn về an toàn thực phẩm, kiểm dịch động, thực vật trong khuôn khổ cộng đồng kinh tế ASEAN - Theoretical and practical issues on the food safety, sanitary and phytosanitary measures in ASEAN Economic Community.
- 157 Diệp Huyền Thảo:** Tình hình các tội xâm phạm tình dục trẻ em và dự báo loại tội phạm này trên địa bàn miền Tây Nam Bộ - Situation of child sexual abuse crimes and the forecast of crime situation in the South Western area in the upcoming time.
- 163 Hoàng Thị Phương Ly:** Xây dựng nền hành chính hiện đại trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 - Building the modern public administration base in the 4.0 Industrial Revolution.
- 167 Nguyễn Hồng Quý:** Tự do tôn giáo và pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam - Freedom of religious and law on religious in Vietnam.
- 172 Bùi Phương Thanh - Nguyễn Thị Thùy Linh:** Nhận thức về quyền tham gia và một số hình thức tham gia của trẻ em trong phòng chống xâm hại trẻ em - Understanding of participation rights and some forms of child participation in child abuse prevention.
- 176 Đỗ Minh Anh:** Quan điểm tôn trọng và bảo vệ tự nhiên - tiếp cận từ các quy luật cơ bản trong phép biện chứng duy vật - Respect and protection of nature opinions - Approach from the basic rules in dialectical materialism.
- 182 Nguyễn Tuấn Dũng - Đỗ Thị Thu Hằng - Trần Thị Thu Ngân:** Một số vấn đề lý luận nghiên cứu điều kiện kinh tế - xã hội cho sự phát triển của thanh niên hiện nay - Some theoretical issues in researching socioeconomic conditions for youth development.
- 187 Phạm Thanh Tâm:** Nhận diện bất cập và giải pháp phát huy nguồn lực thanh niên đồng bằng sông Cửu Long trong xây dựng nông thôn mới - Identifying limitations and solutions to promote youth resource of the Mekong Delta in building new countryside.
- 193 Vũ Hoa Đoàn:** Góp phần tìm hiểu nguồn gốc, lịch sử môn Võ Karate-do trên thế giới và Việt Nam - Contributing on learning origin and history of Karate-Do in the world and Vietnam.
- 196 Phùng Thị Bích Hằng:** Huyện Thạch Thất, Hà Nội phát triển làng nghề gắn với xóa đói giảm nghèo - Thạch Thất district - Ha Noi develops trade village associated with eliminating hunger and reducing poverty.
- 200 Hà Ngọc Ninh:** Phát triển nông nghiệp toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ thời kỳ đổi mới - Developing comprehensive agriculture in Ho Chi Minh's Thought and the application of Phu Tho province in the innovation.
- 205 Nguyễn Văn Tranh:** Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) sau 20 năm tái lập tỉnh Vĩnh Phúc (1997-2017) - Attracting foreign investment (FDI) after 20 years re-establishing Vinh Phuc Province (1997-2017).
- 210 Nguyễn Tử Thiên:** Công tác quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Công an thành phố Cần Thơ quản lý - Cadre planning under the management of the standing committee of Can Tho police's Party Committee.
- 214 Lê Thanh Hà:** Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong Công an nhân dân - giải pháp quan trọng góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh - Improving the quality of Party members in People's public security - The important solution contributing to build clean and strong Party's organisations.
- 220 Lê Ngọc Huệ:** Một số kết quả của Học viện Lục quân trong thực hiện Chỉ thị 154 “Về tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền đặc biệt trong thời kỳ mới” - Some land forces' achievements in the implementation of the Directive No. 154 on strengthening, renovating special propaganda in the new period.

- 223 Giang Quỳnh Hương - Nguyễn Thị Thu Châu:** Xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số cấp xã ở tỉnh Điện Biên giai đoạn hiện nay - Building the ethnic minority cadres team in Dien Bien province today.
- 227 Nguyễn Thị Minh Hải:** Bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống dân tộc trong đổi mới và hội nhập - Preserving and promoting traditional values of the nation in the innovation and integration.
- 231 Huỳnh Quốc Thắng - Huỳnh Tuấn Kiệt:** Lý thuyết về sinh học và văn hóa của Chris Barker với nghiên cứu phát triển văn hóa thể chất Việt Nam - Chris Barker's biological and cultural theory and research on the development of physical culture in Vietnam.
- 236 Phan Trọng Hưng:** Phòng, chống "Tự diễn biến", "Tự chuyển hóa" trong đội ngũ sỹ quan trẻ quân đội ta hiện nay - Initiatively preventing "self evolution", "self transformation" in young officers of Vietnam People's Army today.
- 240 Bùi Thị Kim Xuân:** Phát triển văn hóa kinh doanh nhằm đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam - Develop business culture to ensure socialist orientation in the market economy in Vietnam.
- 244 Đỗ Thị Diệp:** Chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới - bài học cho Việt Nam - Small and medium-size enterprise support policies, experiences of many countries - suggestions for Vietnam.
- 249 Hoàng Tuấn Long:** Tìm hiểu một số thủ đoạn trộm cắp thông tin thẻ ngân hàng tại Việt Nam - một số đề xuất để phòng ngừa, ngăn chặn - Learning about some trickeries to steal bank card information in Vietnam and recommendations for prevention.
- 253 Nguyễn Mạnh Dũng:** Kỹ thuật lây nhiễm, phá hoại và biện pháp phòng chống mã độc - Techniques of intervention, destruction and measures to prevent Malicious software.
- 257 Nguyễn Thị Liên:** Giáo dục lối sống lành mạnh, tích cực, hướng đến hạnh phúc, an lạc cho thanh niên Việt Nam hiện nay - nhìn từ góc độ giáo dục Phật giáo - Educating healthy and positive lifestyle towards the happiness and well-being of Vietnamese youth - from the viewpoint of Buddhist education.
- 261 Lê Thanh Khiết - Nguyễn Tuấn Anh - Phan Thanh Nguyệt:** Sự tham gia vào các hoạt động xã hội của thanh niên hiện nay - Youth participation in social activities today.
- 265 Lê Thị Tâm:** Sóc Trăng đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể vì sự phát triển bền vững - Soc Trang strengthens preservation and promotes intangible cultural values for sustainable development.
- 270 Huỳnh Tấn Hội:** Văn hóa của người Thái - ví dụ điển hình cho phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam - Culture of Thai people - an example for improving Vietnam company culture.
- 275 Đỗ Anh Hòa:** Nhận biết về rối loạn tâm thần ở trẻ em - Understanding about mental disorder in children.
- 278 Phạm Hồng Ngân:** Những biến đổi về quan hệ xã hội trong hôn nhân người Tày ở huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang - Changes to social relations in Tay marriage in Na Hang district, Tuyen Quang province.
- 282 Võ Tuấn Anh:** Kết quả và một số kinh nghiệm tiến hành công tác dân vận ở Học viện Lục quân giai đoạn 2013-2018 - Result and some experiences on publicity work at the Academy of Ground Force.
- 286 Trần Thị Ngọc Nữ:** Vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam - Agriculture, rural development in Vietnam.
- 292 Đỗ Anh Hòa:** Mô hình chăm sóc trẻ em rối loạn tâm thần ở Quảng Ninh - Model of care for mental disorder children in Quang Ninh.
- 298 Hoàng Hùng - Trần Văn Hòa:** Sự ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ đến hiệu quả hoạt động vận tải xe buýt tại Thừa Thiên Huế - The influence of service quality on effectiveness of bus transport in Thua Thien Hue.
- 304 Nguyễn Đức Độ:** Một số đặc điểm và hoạt động ảnh hưởng đến năng lực thực thi pháp luật của cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát biển Việt Nam - Some characteristics and activities influencing on law enforcement capacity of Vietnam Marine Police cadres, soldiers.
- 309 Phạm Thị Hằng:** Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế - Conserving and promoting Vietnam cultural value in the context of international integration.

#### THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

- 314 Cao Thị Châu Thủy:** Sử dụng đề cương môn học trong hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Utilizing syllabus in learning activities of students of University of Social Science and Humanities in Ho Chi Minh City.
- 318 Nguyễn Thị Thanh Thủy:** Điều kiện đảm bảo trong đào tạo nhân lực kỹ thuật tại các cơ sở đào tạo nghề tỉnh Hà Nam - Assuring condition for training technical manpower at vocational training institutions in Ha Nam Province.
- 324 Phan Minh Tiến - Lê Thị Thanh Hương:** Biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên mầm non thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo tiếp cận chuẩn nghề nghiệp - Measures to develop preschool teachers in Quang Tri Town, Quang Tri Province according to the professional standards.
- 328 Nguyễn Thị Thùy - Vũ Thị Tâm Hiếu:** Nâng cao chất lượng quản lý sinh viên nội trú ở Trường Đại học Tân Trào - Improving the quality of boarding student management at Tan Trao University
- 332 Nguyễn Thị Như Thúy:** Phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - Methods for learning and scientific research of lecturers and students at HCMC University of Technology and Education in the 4th Industrial Revolution.
- 337 Nguyễn Văn Long:** Giải pháp nâng cao chất lượng vận dụng phương pháp đàm thoại trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở đại học quân sự - Solutions to enhance quality of applying conversational method in teaching social sciences and humanities at military university.

- 341 Phạm Văn Tặc:** Hướng dẫn giải bài tập đọc hiểu phần 1 bài thi kiểm tra năng lực tiếng Anh theo chuẩn Châu Âu - KET cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Đồng Tháp - Some guidance to non-majored English students in Dong Thap University for solving Questions in Part 1, Reading Test paper of the Key English Tests - Cambridge University.
- 345 Phạm Văn Hiếu - Đinh Ngọc Hà:** Áp dụng phương pháp hình ảnh hóa trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy - Applying visualization in teaching English vocabulary at University of Firefighting and Prevention.
- 349 Nguyễn Thị Thanh Vân:** Nâng cao chất lượng dạy Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên ngành Dược - Improving quality of teaching ESP for pharmaceutical students.
- 352 Phạm Thị Hạnh:** Sử dụng công nghệ hỗ trợ tự học tiếng Anh cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Utilizing technology to facilitate self-studying english of VNUS students.
- 355 Nguyễn Thị Thùy - Vũ Thị Tâm Hiếu:** Phát triển kỹ năng quản lý thời gian của sinh viên Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Tân Trào - Development time management skill of students in the faculty of primary education, Tan Trao University.
- 361 Nguyễn Thị Trang:** Giáo dục giới tính trong gia đình đối với trẻ em ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay - Sex education in family for children in the Mekong Delta today.
- 365 Nguyễn Thị Như Thúy - Nguyễn Ngọc Hùng:** Tiếp cận CDIO trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - Approaching CDIO in high quality human resources training in the Industrial Revolution 4.0 at HCMC University of Technology and Education.
- 370 Trần Thu Trang:** Cảm nhận về tác động của dạy học kể chuyện đối với kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Perception of students about the effects of storytelling practice on their speaking performance at Vietnam National University of Agriculture.
- 373 Nguyễn Thị Diễm:** Nâng cao thể lực chung cho nữ lưu học sinh Lào trong hoạt động thể thao ngoại khóa Trường Đại học Tây Bắc - Solutions for enhancing general physical strength for Lao female students in extra-curricular sport activities at Tay Bac Univeristy.
- 377 Thái Văn Tài:** Rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên một trong những giải pháp nâng cao văn hóa chất lượng nhà trường - Training soft skills for students - a method to improve school cultural quality.
- 381 Nguyễn Hoàng Hiếu - Trần Thanh Hà:** Nâng cao hiệu quả quản lý giờ học Lý luận chính trị tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung - Improving the effectiveness of managing political theory class at Vietnam - Hungary Industrial University.
- 385 Trần Công Huân:** Xây dựng văn hóa chất lượng thông qua giáo dục tư tưởng chính trị cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang - Building cultural capacity through the political education for students at Nha Trang National College of Pedagogy.
- 388 Phan Minh Tiến - Phạm Bá Thành:** Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế - Measures for management of experiential activities for students in secondary schools, Phong Dien District, Thua Thien Hue Province.
- 393 Lê Văn Có - Nguyễn Đức Tuấn:** Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý học viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo ở Trường Sĩ quan Chính trị - To improve the quality of cadre-training cadres who meet the training requirements and tasks of the Political Officers College.
- 396 Phạm Văn Hưng:** Nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho viên chức quản lý các trường đại học khối kinh tế - Enhancing effectiveness of cultivating national defence and security for managers of economics univeristy.
- 399 Tống Thị Thùy Trang:** Giáo dục kĩ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non Quận 7, TP. Hồ Chí Minh - Educating self-defense skills for 5-6 year old children in kindergartens in District 7, Ho Chi Minh city.
- 403 Bùi Đình Tuân:** Kỹ năng sử dụng phương pháp ABCD của sinh viên ngành Công tác xã hội Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng - Skills of using the ABCD method of Social work study students of the University of Education, Da Nang University.
- 409 Phạm Phúc Chiến:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học ở Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh - Applying IT in teaching at Ho Chi Minh City Univeristy of Technology.
- 415 Lê Văn Dũng:** Hoạt động xã hội hóa ở các trường trung học phổ thông huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ - Socialization in high schools in Co Do district, Can Tho city.

#### GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI - OVERSEAS EDUCATION

- 420 Nguyễn Thị Hiền:** Mô hình giáo dục homeschool ở Hoa Kỳ - Homeschooling in America.
- 424 Đặng Thị Phương - Bùi Thị Thảo:** Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng phòng thí nghiệm thực hành, phòng học bộ môn ở trường phổ thông - International experience in setting up practice laboratory, subject room for high school.
- 431 Nguyễn Thị Hoàng Lan:** Quản lý giáo dục phổ thông và trách nhiệm của cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường trong việc tuyển dụng giáo viên - tham khảo một số thực tiễn ở Mỹ và Canada - K-12 education administration system and teacher hiring authority - referencing some practices in Canada and the US.
- 436 Phouvanh Siphomthaviboun:** Đổi mới hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công an tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - Solutions to renovation of training and fostering for Police Officers in Lao's People Democratic Republic.

# NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM, KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT TRONG KHUÔN KHỔ CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

PHAN THỊ CHÁNH LÝ  
Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 01/11/2018. Sửa chữa xong 10/11/2018. Duyệt đăng 12/11/2018.

## Abstract

*Becoming member of ASEAN Economic Community (AEC) would bring many opportunities, besides, there would be also difficulties for the domestic agricultural product and challenges for food safety of Vietnam.*

**Keywords:** Sanitary and phytosanitary, Asean Economic Community, SPS measure).

## 1. Dẫn nhập

Quy định về việc áp dụng các biện pháp SPS được thể hiện trong nội dung của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) <sup>(1)</sup> theo hướng phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chuẩn trong Hiệp định về các biện pháp Kiểm dịch động, thực vật của Tổ chức Thương mại thế giới WTO. Là thành viên của cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Việt Nam có nhiều thuận lợi nhưng cũng có nhiều thách thức. Trong đó không thể không kể đến vấn đề an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật. Pháp luật ASEAN đã từng bước thiết lập các tiêu chuẩn về hài hòa hóa trong các quốc gia thành viên nhưng chưa có một khung pháp lý ràng buộc thực hiện. Như vậy để vừa bảo vệ sức khỏe người dân lại vừa đảm bảo tuân thủ các cam kết trong việc kiểm soát các loại thực phẩm, động, thực vật nhập khẩu vào Việt Nam là vấn đề hết sức cần thiết. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả tập trung vào các vấn đề sau: phân tích các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm (ATTP), kiểm dịch động, thực vật trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN; những thách thức từ các quy định đó đối với Việt Nam và kiến nghị một số giải pháp để Việt Nam thực hiện tốt các cam kết của mình.

## 2. Quy định về ATTP, kiểm dịch động, thực vật trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN

Hiệp định về Các biện pháp Kiểm dịch động, thực vật của Tổ chức Thương mại thế giới WTO quy định khá chi tiết về các biện pháp ATTP, kiểm dịch động, thực vật (hay còn gọi là biện pháp vệ sinh dịch tễ. Theo đó, biện pháp SPS được hiểu là bất cứ biện pháp nào được áp dụng:

*".....Để bảo vệ sức khỏe, cuộc sống con người, động, thực vật trong phạm vi lãnh thổ của nước thành viên khỏi các nguy hiểm phát sinh từ các chất phụ gia, chất gây ô nhiễm, độc tố hay các sinh vật gây bệnh trong đồ ăn, thức uống, thực phẩm.*

*Để bảo vệ sức khỏe cuộc sống con người, động, thực vật trong phạm vi lãnh thổ của nước thành viên khỏi các nguy hiểm phát sinh từ các dịch bệnh lây từ động vật, thực vật và các sản phẩm của nó, hay từ khâu nhập khẩu, từ sự hình thành và lây lan của các loại côn trùng có hại.*

*Để ngăn chặn hoặc hạn chế các nguy hại khác trong phạm vi lãnh thổ của nước thành viên từ khâu nhập khẩu, sự hình thành và lây lan của các côn trùng gây hại"<sup>(2)</sup>....*

Như vậy có thể hiểu ngắn gọn, các biện pháp vệ sinh, kiểm dịch động, thực vật là tất cả các quy định, điều kiện, yêu cầu bắt buộc có tác động đến thương mại quốc tế nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, vật nuôi, động, thực vật thông qua việc bảo đảm an toàn thực phẩm và ngăn chặn

1) Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA)

2) Phụ lục A, Hiệp định SPS

sự xâm nhập của các dịch bệnh có nguồn gốc từ động, thực vật<sup>3)</sup>. Theo pháp luật của AEC, các quy định ATTP, kiểm dịch động, thực vật là một nội dung quan trọng thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN. Với mục tiêu nâng cao sức khỏe cây trồng và vật nuôi cũng như chất lượng ATTP, các thành viên AEC nhất trí tăng cường và phát triển nội dung các quy định ATTP, kiểm dịch động, thực vật trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn trong Hiệp định SPS của WTO. Hình thức của các biện pháp SPS rất đa dạng, có thể là yêu cầu về chất lượng, về bao bì, về quy trình đóng gói, phương tiện và các cách thức vận chuyển động, thực vật, kiểm dịch, phương pháp lấy mẫu, thống kê...

Đối với mỗi quốc gia, việc áp dụng các biện pháp ATTP, Kiểm dịch động, thực vật là nhu cầu cần thiết và chính đáng trong việc bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, vật nuôi và động, thực vật. Việc áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ cuộc sống hoặc sức khỏe con người, động, thực vật được coi là ngoại lệ chung (Điều 8 Hiệp định ATIGA), giúp các quốc gia thành viên AEC thoát khỏi ràng buộc của cam kết mở cửa thị trường. Tuy nhiên, trên thực tế các biện pháp này đã bị nhiều quốc gia lạm dụng, gây ra cản trở bất hợp lý cho thương mại quốc tế. Ví dụ nước nhập khẩu đặt điều kiện, tiêu chuẩn quá cao khiến hàng hóa nước ngoài khó có thể thâm nhập thị trường nội địa. Nói cách khác, những biện pháp này có thể trở thành những rào cản phi thuế quan làm hạn chế xuất, nhập khẩu hàng hóa trong thương mại quốc tế và khu vực. Nhằm hạn chế sự tùy tiện của nước nhập khẩu thì những biện pháp này chỉ được áp dụng khi thỏa mãn các nguyên tắc:

a. Không được áp dụng theo cách tạo nên sự phân biệt đối xử không công bằng hoặc bất bình đẳng giữa các quốc gia thành viên trong cùng một điều kiện. Không phân biệt đối xử giữa hàng hóa nhập khẩu từ các nguồn khác nhau với nhau (đãi ngộ tối huệ quốc), giữa hàng nhập khẩu và hàng nội địa (đãi ngộ quốc gia) là một nguyên tắc trụ cột của thương mại quốc tế. Đối với trường hợp các biện pháp SPS, nguyên tắc này vẫn áp dụng nhưng không hoàn toàn tuyệt đối. Nghĩa là Hiệp định ATIGA không cấm các biện pháp SPS phân biệt đối xử mà chỉ cấm các biện pháp SPS tạo nên sự phân biệt đối xử không công bằng hoặc bất bình đẳng giữa các quốc gia thành viên trong cùng một điều kiện. Tuy nhiên, hiểu như thế nào là “không công bằng” hoặc “bất bình đẳng” và trong cùng một điều kiện” thì Hiệp định ATIGA chưa có sự giải thích rõ ràng.

b. Hoặc tạo nên sự hạn chế hình thức đối với thương mại quốc tế. Điều kiện này đòi hỏi các quốc gia thành viên phải đảm bảo áp dụng các biện pháp vệ sinh ATTP và kiểm dịch động, thực vật trên cơ sở khoa học nhằm bảo vệ sức khỏe của động, thực vật và con người mà không được gây cản trở đến thương mại quốc tế. Nghĩa là không được sử dụng các biện pháp SPS như là những rào cản thương mại hình thức. Mỗi quốc gia thành viên cam kết rằng việc xây dựng, áp dụng hoặc công nhận bất kỳ biện pháp vệ sinh dịch tễ với mục đích thuận lợi hóa thương mại giữa và trong các quốc gia thành viên, đồng thời bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, động, thực vật trong lãnh thổ quốc gia đó.

Có thể thấy, việc quy định các biện pháp SPS là nhu cầu chính đáng của mỗi quốc gia. Mặc dù vậy, trong bối cảnh thương mại quốc tế, nó có thể bị lợi dụng để đưa ra các yêu cầu bất hợp lý nhằm hạn chế sự xâm nhập hàng hóa của nước ngoài, bảo hộ nền sản xuất nội địa. Hiệp định ATIGA đã đưa ra những quy định nền tảng, làm cơ sở nghĩa vụ ràng buộc của các quốc gia thành viên trong việc áp dụng các biện pháp SPS. Tuy nhiên, các quy định này của ATIGA còn mang tính chất khung, chưa được giải thích một cách rõ ràng, cũng như thiếu một cơ chế thực thi hiệu quả. Việc xác định ranh giới đâu là các biện pháp SPS cần thiết, có thể chấp nhận được và đâu là những biện pháp SPS gây cản trở thương mại quốc tế không phải là điều dễ dàng. Đặc biệt, nông nghiệp vốn là ngành kinh tế chủ lực của phần lớn các quốc gia ASEAN, ngoại trừ Singapore, Brunei. Nếu các quốc gia AEC áp dụng một cách tùy tiện các biện pháp SPS thì những mặt hàng trong lĩnh vực nông lâm, thủy sản sẽ là đối tượng chủ yếu chịu tác động tiêu cực. Do đó, việc tăng cường hợp tác trong nông nghiệp

3) Các biện pháp kiểm dịch động, thực vật (SPS), <http://www.vcci-hcm.org.vn/download/dl2245>, truy cập ngày 10/10/2018.

từng bước dỡ bỏ các rào cản phi thuế quan đối với các sản phẩm nông nghiệp thông qua kiểm soát các biện pháp SPS được xem là một trong những nội dung quan trọng của AEC.

### 3. Thách thức đối với Việt Nam trong việc thực thi các cam kết về biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật

Trở thành thành viên của AEC đồng nghĩa với việc Việt Nam phải mở cửa thị trường, từ đó làm gia tăng khối lượng hàng hóa liên quan đến thực phẩm, động, thực vật từ các nước ASEAN nhập khẩu vào Việt Nam. Quá trình này có hai mặt nó mang lại lợi ích cho người tiêu dùng và thúc đẩy các nhà sản xuất trong nước vươn lên, nhưng mặt khác, có thể gây khó khăn cho nền sản xuất nông nghiệp nội địa cũng như đặt ra áp lực cho việc đảm bảo ATTP vốn đã rất phức tạp.

Đầu tiên, nền sản xuất nông nghiệp trong nước sẽ bị ảnh hưởng bởi sức ép cạnh tranh từ hàng hóa các nước trong khu vực. ASEAN là thị trường mà Việt Nam xuất khẩu khá nhiều các mặt hàng nông sản, lâm sản như dầu thực vật thô, gỗ nguyên liệu, đường ăn, trái cây, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.... Riêng ngành công nghiệp đường sẽ gặp khó khăn lớn trong AEC vì Thái Lan là nước xuất khẩu đường lớn thứ 3 thế giới, có giá thành sản xuất thấp hơn Việt Nam rất nhiều<sup>(4)</sup>. Ngoài ra, Việt Nam còn nhập khẩu các mặt hàng nhạy cảm từ ASEAN như là thuốc lá, muối, trứng, đường. Trong khi đó, nền nông nghiệp nước ta phổ biến là quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, hạn chế trong áp dụng khoa học công nghệ và sản xuất....Quy trình sản xuất theo lối nông hộ khá phổ biến khiến chất lượng nông sản khó đồng nhất, nhiều khi không áp dụng các tiêu chuẩn về vệ sinh ATTP của thị trường quốc tế<sup>(5)</sup>. Trước những cam kết của AEC, nền nông nghiệp Việt Nam chắc chắn sẽ phải đối mặt với sức ép cạnh tranh với nông, lâm, thủy sản nhập khẩu, nguy cơ thu hẹp sản xuất.

Tiếp theo đó là tình trạng các loại thực phẩm bẩn, quá hạn sử dụng đang ồ ạt tràn vào Việt Nam, gây ảnh hưởng sức khỏe con người, vật nuôi trong nước. Khâu kiểm tra vệ sinh ATTP đối với nông sản nhập khẩu đang bị lơ là. Không chỉ hải sản như mực, cá, ngao, sò ngoại nhập giá rẻ mà còn các loại thịt, từ thịt bò, thịt cừu, thịt gia cầm, thịt lợn, phủ tạng các loại....đều đã được nhập lậu bán với giá rẻ mà sản xuất trong nước không thể cạnh tranh. Mặc dù pháp luật Việt Nam đã có những quy định chi tiết để kiểm soát ATTP, kiểm dịch động vật, thực vật nhưng lại thiếu cơ chế thực thi hiệu quả. Đội ngũ cán bộ còn thiếu trình độ khoa học kỹ thuật chưa cao khiến cho khâu kiểm dịch tại cửa khẩu chỉ mang tính hình thức. Việc kiểm tra gần như chỉ thực hiện về mặt ngoại quan, nhìn qua kính lúp để xem có bị dịch bệnh hay không. Không thực hiện bất kỳ một xét nghiệm, phân tích hóa chất hay tồn dư chất bảo quản, bảo vệ thực vật trong sản phẩm nông sản.

Và vấn đề về chất lượng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông sản của Việt Nam còn nhiều hạn chế. Hiện nay các mặt hàng nông sản chủ yếu của Việt Nam xuất sang các nước ASEAN là gạo, cà phê, hồ tiêu, điều, chè, rau quả, trong đó lớn nhất là gạo. Một khi hàng rào thuế quan bị dỡ bỏ theo các cam kết AEC thì các biện pháp SPS được dự đoán sẽ trở thành công cụ chủ yếu để các quốc gia gây khó khăn cho hàng hóa nhập khẩu nhằm mục đích bảo hộ sản xuất trong nước. Điều này đòi hỏi các mặt hàng nông sản của Việt Nam phải đáp ứng đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mà nước nhập khẩu yêu cầu. Tuy nhiên, người nông dân Việt Nam vốn quen với tập quán sản xuất nhỏ lẻ, sử dụng nhiều thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh để bảo vệ cây trồng, vật nuôi trước những đợt bệnh, dịch hại. Hơn nữa, "những vùng đất canh tác, sản xuất của Việt Nam đều được khai thác từ lâu và thời gian nghỉ đất, phơi đất, phơi trại quá ngắn để tái sản xuất nên mức độ tiêu diệt các mầm bệnh tiềm ẩn không cao. Vì vậy, điểm yếu về chất lượng sản phẩm sẽ tạo ra thách thức lớn cho cả ngành hàng nông nghiệp. Mặt khác, các doanh nghiệp Việt Nam cũng chưa thực sự quan tâm đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín hàng xuất khẩu. Nhiều doanh nghiệp còn chưa đáp ứng được các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm và các quy định về chất lượng. Việc thâm nhập thị trường ASEAN sẽ trở nên khó khăn đối với những doanh nghiệp, nông hộ

4) Lưu Tiến Dũng, Tác động của Cộng đồng kinh tế ASEAN đến ngành nông nghiệp Việt Nam, Bài tham luận Hội Thảo của Đại học Kinh tế TP. Đà Nẵng, 2015.

5) <http://www.trungtmwto.vn/tintuc/nong-nghiep-viet-nam-gap-ghenh-hoi-nhap>, truy cập ngày 12/01/2018.

không có khả năng áp dụng những quy trình sản xuất, quản lý chất lượng theo quy định của AEC.

**4. Những kiến nghị hoàn thiện quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch động vật, thực vật trong khuôn khổ AEC và các giải pháp thích ứng cho Việt Nam**

Từ những vấn đề phân tích trên, sau đây là một số kiến nghị hoàn thiện các quy định về biện pháp ATTP, kiểm dịch động, thực vật trong khuôn khổ AEC cũng như giải pháp cho Việt Nam thực thi hiệu quả các cam kết sau:

**4.1.** AEC cần tiến tới xây dựng một hiệp định chuyên biệt về các biện pháp SPS để bảo đảm nghĩa vụ của các nước thành viên được thực thi hiệu quả. Trong thời gian qua, các nước ASEAN đã hướng đến việc xây dựng khung pháp lý về ATTP dựa trên mục tiêu chính: thiết lập và thực hiện các biện pháp ATTP; đẩy mạnh quy trình hội nhập về các biện pháp và quy trình kiểm soát ATTP của các nước thành viên ASEAN; trợ giúp nỗ lực của các nước thành viên ASEAN trong việc tăng cường hệ thống ATTP quốc gia. Các quy định về ATTP và kiểm dịch động, thực vật trong khuôn khổ AEC tuy có sự tương thích và phù hợp với khuôn khổ WTO nhưng còn mang tính chất chung chung, chưa thật sự rõ ràng và khó thực hiện trên thực tế. Điều này có thể xuất phát từ bản chất của AEC chủ yếu chỉ là sự liên kết, hợp tác giữa các Chính phủ trong ASEAN trong việc mở cửa và tự do hóa nhiều hơn đối với thương mại, đầu tư và cho di cư lao động trong nội khối. Muốn đạt được mục tiêu mở cửa và tự do hóa đòi hỏi AEC phải hoàn thiện các quy định pháp lý cũng như xây dựng một cơ chế hoàn chỉnh để thực thi các cam kết của các quốc gia thành viên. Đối với các mục tiêu chuẩn và quy định về biện pháp SPS, các nước ASEAN có thể sử dụng các cam kết trong khuôn khổ Hiệp định SPS của WTO. Tuy nhiên, với các điều kiện đặc thù của khu vực cùng với mục tiêu xây dựng một cộng đồng kinh tế thống nhất, thiết nghĩ AEC cần xây dựng một Hiệp định quy định về vấn đề ATTP và kiểm dịch động, thực vật riêng của khu vực. Trong đó, cần có các quy định cụ thể rõ ràng về việc xác định các biện pháp SPS được cho là phù hợp và cần thiết mà không nhằm mục đích cản trở thương mại; xác định rõ các tiêu chuẩn chung trong việc áp dụng các biện pháp SPS...

**4.2.** Việt Nam cần chủ động hoàn thiện hệ thống pháp luật về ATTP và kiểm dịch động, thực vật nhằm góp phần hạn chế sự tấn công của hàng hóa nhập khẩu. Mặc dù hệ thống pháp luật Việt Nam về các biện pháp SPS tương đối đầy đủ nhưng một số quy định vẫn chứa đựng nguy cơ phân biệt đối xử, vì vậy, để đảm bảo thực thi có hiệu quả các cam kết của mình, Việt Nam cần điều chỉnh một số quy định theo hướng thuận lợi về thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí cho các doanh nghiệp.

**4.3.** Phía doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu và nắm chắc thông tin về các biện pháp SPS. Doanh nghiệp cần tìm hiểu các nguyên tắc và điều kiện thực hiện các biện pháp SPS, thường xuyên cập nhật tình hình để tránh việc bị các nước thành viên AEC lạm dụng các biện pháp gây cản trở bất hợp lý đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, nhất là hàng nông sản, thủy sản- ngành hàng mà Việt Nam có thế mạnh. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng có trách nhiệm tuân thủ thích hợp, tránh việc hàng hóa không được thông quan vì các lý do vệ sinh dịch tễ, gây thiệt hại về uy tín cho doanh nghiệp nói riêng và Việt Nam nói chung.

**5. Kết luận**

Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến vấn đề ATTP, kiểm dịch động, thực vật để vừa đảm bảo sức khỏe con người, động, thực vật trong nước, vừa thực hiện tốt các cam kết trong khuôn khổ AEC. Về phía doanh nghiệp và người dân cũng cần chủ động trong việc tìm hiểu pháp luật của AEC nói chung và các biện pháp SPS của các quốc gia thành viên nói riêng. Dựa trên những hiểu biết này, doanh nghiệp sẽ chủ động trong việc kiểm soát chất lượng hàng hóa đáp ứng các yêu cầu mà nước xuất khẩu đặt ra.

**Tài liệu tham khảo**

1. Luật Bảo vệ môi trường 2014.
2. Luật Thú y 2015.
3. Luật Bảo vệ và kiểm dịch động, thực vật 2013.
4. Luật An toàn thực phẩm 2015.
5. Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA).
6. Hiệp định về các biện pháp Kiểm dịch động, thực vật của tổ chức WTO.